

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1491/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Được phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực được theo quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 104/TTr-SYT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết đối với 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Được phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, hoặc khi có Quyết định thay thế, hoặc bãi bỏ và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 3, 4, 5, 12 - Mục II. Lĩnh vực Dược - Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1491/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính		Trang
1	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	4
2	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	6
3	1.014090	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	7
4	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	9

Phần II

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục (1.014078): Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	11 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Dược	1,0 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Y tế	Lãnh đạo Sở Y tế	1,0 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	1,0 ngày

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng số thời gian thực hiện TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân)</i>			15,0 ngày

2. Thủ tục (1.014087): Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Dược	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Y tế	Lãnh đạo Sở Y tế	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	1,0 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng số thời gian thực hiện TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo</i>			30,0 ngày

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<i>quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân)</i>			

3. Thủ tục (1.014090): Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): <i>Trường hợp 1: Hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
	<i>Trường hợp 2: Hồ sơ đạt yêu cầu, hồ sơ bổ sung đạt yêu cầu hoặc hồ sơ bổ sung không đạt yêu cầu</i>		4,5 ngày làm việc
Bước 3	- Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Y tế	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
			làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng số thời gian thực hiện TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân)</i>			TH1: 7,0 ngày làm việc TH2: 7,0 ngày làm việc

4. Thủ tục (1.014105): Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): <i>Trường hợp 1: Hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	4,75 ngày làm việc
	<i>Trường hợp 2: Hồ sơ đạt yêu cầu, hồ sơ bổ sung đạt yêu cầu hoặc hồ sơ bổ sung không đạt yêu cầu</i>		5,0 ngày làm việc
Bước 3	- Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Y tế	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày

STT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
			làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng số thời gian thực hiện TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân)</i>			TH1: 5,0 ngày làm việc TH2: 7,0 ngày làm việc